

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 31-10-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang;

Bà Phùng Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa:Bà Cao Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm H, xã V, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị M; vợ là Lương Thị N; có 01 con; tiền án: Ngày 29-12-2017, bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 10 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chấp hành xong hình phạt ngày 02-6-2018; ngày 24-9-2020 bị Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 26-11-2021, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 21-7-2022 đến nay; “có mặt”.

2. Phạm Minh K, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Tr, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Cường và bà Nguyễn Thị Ngát; vợ là Vũ Thị Lâm Oanh; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 29-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 tháng

tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền án: Ngày 28-01-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 02-4-2021; bị bắt tạm giam từ ngày 21-7-2022 đến nay; “có mặt”.

-*Bị hại*: Bùi Văn Th, sinh năm 1981, trú tại xóm Mộc Đức, xã G, huyện Giao Thủy; “vắng mặt”.

-*Người làm chứng*:

Chị Lương Thị N, chị Vũ Thị Lâm O; “có mặt”.

Chị Lương Thị N, anh Nguyễn Huy G, ông Đinh Văn T; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27-5-2022, Nguyễn Văn T gọi điện rủ Phạm Minh K đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu xài, K đồng ý. Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 28-5-2022, K một mình điều khiển xe máy BKS 18E1-41887 đến chờ T đi xuống huyện Giao Thủy để trộm cắp tài sản. Khi đi T mang theo 01 chiếc văm phá khóa xe hình chữ T, còn K lấy khẩu trang đeo vào BKS của xe mục đích che BKS. Khi đi đến khu vực trường Trung học cơ sở xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, T phát hiện trong lán để xe của nhà trường có khoảng 6-7 chiếc xe máy không có người trông coi, T bảo K đứng ngoài cảnh giới còn T trèo tường vào khu vực lán xe, dùng văm phá khóa ổ điện xe máy Dream BKS 18R1-6371 của anh Bùi Văn Thảo là giáo viên của trường nhưng không phá được. Lúc này, sợ bị phát hiện nên T trèo tường ra ngoài và bảo K điều khiển xe máy đi về theo đường cũ. Đi khoảng 300m, T bảo K quay lại. K tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, T trèo tường vào lán xe của trường dùng văm phá khóa vặn ốc, tháo mặt nạ xe máy Dream BKS 18R1-6371, rút dây điện ở ổ khóa, nổ máy, điều khiển xe đến chỗ K đang chờ rồi cùng nhau về huyện N. Trên đường về, T và K dừng xe tại đoạn đường gần cổng chào huyện Hải Hậu, K tháo 02 gương chiếu hậu của chiếc xe vừa trộm cắp cút đi, còn T phá ổ khóa ở cốp xe, thấy trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, 01 bảo hiểm xe đều mang tên Nguyễn Huy Giao và 01 bằng lái xe máy, CMND mang tên Bùi Văn Thảo, T lấy bằng lái xe và CMND vứt xuống mương nước gần đó. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi lên thành phố Nam Định vào 01 quán sửa chữa xe máy (T không nhớ tên, địa chỉ) để tháo giỏ xe, thay khung ép và tháo BKS của xe. Ngày 31-5-2022, khi biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, T mang chiếc xe máy Dream BKS 18R1-6371 đến nhờ chị Lương Thị Nhát là chị vợ T mang xe về nhà đưa cho vợ T là chị Lương Thị Nhàn để giao trả lại cho người bị hại; **khí nhận xe, chị Nhát và chị Nhàn đã tự giác nộp cho cơ quan công an**

Ngày 17-6-2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Giao Thủy đã tiến hành định giá tài sản và kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại DREAM, màu sơn: nâu, số khung: AY-054653, số máy: A08E-1354699, BKS 18R1-6371, đã qua sử dụng còn lại 50% thành tiền là 8.115.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 01-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố Phạm Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T và Phạm Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh K từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của K.

Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như: lời khai của bị hại, người làm chứng; kết quả định giá tài sản như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28-5-2022, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại trường THCS xã Giao

Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Nguyễn Văn T cùng Phạm Minh K đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS 18R1-6371 trị giá 8.115.000 đồng của anh Bùi Văn Thảo, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi của Phạm Minh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới, nên hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Phạm Minh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vị trí, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phương tiện, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Phạm Minh K giữ vai trò sau.

[4] Qua đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo T, K bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung;

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Bùi Văn Thảo đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường về dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô BKS 18E1 – 41887 T và K dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của vợ K là chị Vũ Thị Lâm Oanh. Khi K lấy xe chở T để đi trộm cắp tài sản chị Oanh không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Oanh là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của K, quá trình điều tra xác định K dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc với T để cùng nhau đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại của T, T đã bán cho một cửa hàng điện thoại tại Hà Nội (T không nhớ tên, địa chỉ), quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên vấn đề xử lý không đặt ra.

Đối với 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ T do bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày **21-7-2022**.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; **điểm h khoản 1 Điều 52** Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Minh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Phạm Minh K 01 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày **21-7-2022**

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus thu giữ của Phạm Minh K (Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Minh K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

